TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/8/1988, CCCD số 064088008895.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phạm Thị L, sinh ngày 03/5/1989, số CCCD số 064189010773

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai) vào ngày 03/4/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã. Anh H và chị Phạm Thị L đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và hiện cả hai đang sống ly thân, nên anh chị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 15/01/2016. Anh H và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuấn H1 cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*/tháng. Thời hạn nuôi con của chị L và cấp dưỡng của anh H tính từ ngày 26/5/2026 cho đến cho đến khi con chung thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 15/01/2016.

Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L thống nhất giao cháu Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 15/01/2016 cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*/tháng.

Thời hạn nuôi con của chị L và cấp dưỡng của anh H tính từ ngày 26/5/2026 cho đến cho đến khi con chung thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chùng: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Anh H và chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Hrú (số 23/2015);
- Lưu TA, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung